

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả thi tuyển
viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 6 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2015 tại Tờ trình số 18/TTr-HĐTD ngày 03/12/2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2015 cho 54 thí sinh trúng tuyển (*danh sách kèm theo*), trong đó:

- Viên chức giáo dục mầm non: 29 người
- Viên chức giáo dục tiểu học: 22 người
- Nhân viên thư viện trường học: 03 người

Điều 2. Các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách tại Điều 1 được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và Phó CT UBND TP;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD và ĐT;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phích

Rạch Giá, ngày 07 tháng 12 năm 2015

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

(kèm theo Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố Rạch Giá)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Môn thi điều kiện		Môn thi kiến thức chung	Môn thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (không tính môn thi điều kiện)	Kết quả thi tuyển
									Tin học	Tiếng Anh		Trắc nghiệm	Thực hành (hệ số 2)		
1	026	Danh Nữ Huyền	27/8/1994	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Bình Minh	80	52	53	95	126	274	Đạt
2	009	Vũ Thị Kim Dung	03/8/1990	Nữ	Tân Hiệp, Kiên Giang	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Bình Minh	80	50	50	90	160	300	Đạt
3	041	Huỳnh Thị Hải Nghi	19/7/1992	Nữ	Tân Hiệp, Kiên Giang	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	95	54	54	75	120	249	Đạt
4	014	Nguyễn Thị Đạm	1985	Nữ	Vĩnh Thạnh, Cần Thơ	ĐHSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	80	68	52	100	110	262	Đạt
5	046	Võ Thị Thúy Nguyệt	22/7/1993	Nữ	An Minh, Kiên Giang	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	75	66	61	95	148	304	Đạt
6	005	Trần Thị Diễm	01/07/1992	Nữ	Giồng Riềng, Kiên Giang	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Sen Hồng	80	50	50	80	120	250	Đạt
7	019	Lương Thu Hiền	17/6/1987	Nữ	Thái Bình	ĐHSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Sen Hồng	85	52	50	90	130	270	Đạt
8	027	Lê Mỹ Khanh	08/9/1993	Nữ	Cái Khế, Cần Thơ	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mầm non Sen Hồng	85	52	55	85	140	280	Đạt
9	010	Nguyễn Thị Tuyết Dung	08/8/1993	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Ánh Dương	90	50	59	90	110	259	Đạt
10	048	Lê Thị Nhung	06/4/1993	Nữ	Đầm Dơi, Cà Mau	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Ánh Dương	80	58	50	85	142	277	Đạt
11	030	Lê Yến Lan	13/10/1987	Nữ	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	ĐHSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Ánh Dương	85	54	53	95	134	282	Đạt
12	018	Trương Ngọc Hân	10/9/1993	Nữ	Giồng Riềng, Kiên Giang	THSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hoa Lan	90	60	50	80	130	260	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Môn thi điều kiện		Môn thi kiến thức chung	Môn thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (không tính môn thi điều kiện)	Kết quả thi tuyển
									Tin học	Tiếng Anh		Trắc nghiệm	Thực hành (hệ số 2)		
13	044	Hồ Thị Ngọc	06/9/1995	Nữ	Quỳnh Lưu, Nghệ An	THSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hoa Lan	90	52	50	85	140	275	Đạt
14	061	Trần Hạnh Uyên	02/5/1995	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	THSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hoa Lan	90	76	52	90	136	278	Đạt
15	055	Huỳnh Thị Bích Trâm	27/10/1987	Nữ	Kiên Giang	THSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hoa Lan	95	64	51	90	146	287	Đạt
16	033	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/4/1995	Nữ	Kỳ Anh, Hà Tĩnh	THSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hoa Lan	65	52	51	80	178	309	Đạt
17	040	Trần Thị Ngành	29/10/1994	Nữ	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	THSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hoa Lan	95	58	54	100	190	344	Đạt
18	037	Huỳnh Thị Mộng	15/01/1986	Nữ	An Minh, Kiên Giang	CDSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hoa Mai	90	50	54	95	132	281	Đạt
19	050	Phạm Thị Thiên Tài	21/02/1985	Nữ	Bình Lục, Hà Nam	CDSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Họa Mi	90	60	50	95	130	275	Đạt
20	015	Hoàng Thị Hồng Gấm	25/5/1993	Nữ	Quảng Trạch, Quảng Bình	CDSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hường Dương	85	54	55	100	100	255	Đạt
21	051	Bùi Nguyên Thảo	29/02/1988	Nữ	Châu Thành A, Hậu Giang	ĐHSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hường Dương	95	62	51	90	114	255	Đạt
22	012	Vương Thị Mỹ Dung	03/3/1989	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	ĐHSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hường Dương	90	72	55	90	120	265	Đạt
23	016	Nguyễn Thị Hương Giang	21/11/1993	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	ĐHSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hường Dương	95	60	64	95	120	279	Đạt
24	042	Nguyễn Thị Bé Ngoan	22/5/1993	Nữ	Cần Thơ	CDSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hường Dương	90	58	50	85	146	281	Đạt
25	035	Trần Thị Mộng Linh	06/8/1990	Nữ	Tân Hiệp, Kiên Giang	CDSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hường Dương	95	66	54	85	160	299	Đạt
26	029	Lê Thị Hương Lan	29/9/1992	Nữ	Hà Nam Ninh	CDSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Hường Dương	100	50	52	100	196	348	Đạt
27	054	Đào Thị Thanh Thúy	15/5/1989	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	CDSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Măng Non	80	60	50	90	102	242	Đạt
28	017	Phan Thị Hương Giang	27/3/1988	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	ĐHSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Măng Non	90	62	55	85	120	260	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Môn thi điều kiện		Môn thi kiến thức chung	Môn thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (không tính môn thi điều kiện)	Kết quả thi tuyển
									Tin học	Tiếng Anh		Trắc nghiệm	Thực hành (hệ số 2)		
29	058	Nguyễn Huyền Trang	17/9/1994	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	CĐSP giáo dục mầm non	giáo viên	Trường mẫu giáo Măng Non	75	60	50	95	130	275	Đạt
30	156	Phạm Hồng Phong Sương	06/02/1990	Nam	Tân Hiệp, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Âu Cơ	80	72	58	95	184	337	Đạt
31	172	Phạm Mỹ Tiên	21/02/1992	Nữ	Giồng Riềng, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Châu Văn Liêm	100	64	66	95	124	285	Đạt
32	134	Trần Thị Mỹ Nhân	21/02/1991	Nữ	Châu Thành, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Hồng Bàng	100	64	50	100	182	332	Đạt
33	068	Bùi Thị Hải Anh	14/4/1993	Nữ	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Hồng Bàng	100	66	60	100	184	344	Đạt
34	121	Nguyễn Thị Mai	15/02/1993	Nữ	Châu Thành, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Lê Lợi	100	70	61	85	136	282	Đạt
35	123	Lê Thị Ly Mol	09/9/1993	Nữ	An Biên, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	90	68	58	90	136	284	Đạt
36	111	Nguyễn Thị Mỹ Lành	06/01/1993	Nữ	Châu Thành, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Lê Văn Tám	95	58	59	100	110	269	Đạt
37	150	Trần Thị Hoài Phương	14/6/1994	Nữ	Thái Tân, Thái Thủy, Thái Bình	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Lương Thế Vinh	90	64	70	85	100	255	Đạt
38	162	Đoàn Hoàng Thích	04/8/1991	Nam	An Biên, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Lương Thế Vinh	80	52	50	100	122	272	Đạt
39	112	Nguyễn Hồng Lễ	19/11/1994	Nam	Giồng Riềng, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi	100	60	59	100	134	293	Đạt
40	099	Trần Thị Huệ	09/5/1989	Nữ	Lý Nhân, Hà Nam	ĐHSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi	80	58	68	90	158	316	Đạt
41	127	Nguyễn Thị Nghĩa	29/02/1994	Nữ	Giồng Riềng, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi	100	76	74	95	148	317	Đạt
42	197	Châu Bích Ngọc	01/10/1988	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	TC Thư viện-Thiết bị trường học	Nhân viên thư viện	Trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi	65	56	50	70	127	247	Đạt
43	122	Danh Mến	10/10/1992	Nam	Gò Quao, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh	100	58	65	85	144	294	Đạt
44	126	Lương Thị Mộng Nghi	11/5/1992	Nữ	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh	100	68	63	85	146	294	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Môn thi điều kiện		Môn thi kiến thức chung	Môn thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (không tính môn thi điều kiện)	Kết quả thi tuyển
									Tin học	Tiếng Anh		Trắc nghiệm	Thực hành (hệ số 2)		
45	085	Nguyễn Thị Doan	01/11/1994	Nữ	Châu Thành, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh	85	68	79	85	140	304	Đạt
46	103	Vũ Thị Thu Huyền	01/02/1993	Nữ	Thái Bình	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	100	60	58	100	184	342	Đạt
47	138	Trần Thủy Nhi	30/11/1994	Nữ	Tân Hiệp, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình	100	68	60	80	160	300	Đạt
48	146	Nguyễn Thị Oanh	25/9/1992	Nữ	Thái Thụy, Thái Bình	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Phạm Ngũ Lão	95	62	58	95	140	293	Đạt
49	165	Lê Thị Thơm	08/6/1991	Nữ	Diễn Phúc, Diễn Châu, Nghệ An	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Phạm Ngũ Lão	95	58	60	100	186	346	Đạt
50	135	Phạm Thái Nhân	29/8/1994	Nam	Ô Môn, Cần Thơ	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Trần Khánh Dư	95	60	67	100	146	313	Đạt
51	089	Nguyễn Thị Xuân Hạ	17/02/1994	Nữ	Châu Thành, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Trần Khánh Dư	85	74	67	90	164	321	Đạt
52	154	Đặng Thị Cẩm Quyên	24/12/1994	Nữ	Rạch Giá, Kiên Giang	CĐSP giáo dục tiểu học	giáo viên	Trường tiểu học Trần Quốc Toán	95	72	63	80	120	263	Đạt
53	199	Nguyễn Thị Minh Thư	11/4/1987	Nữ	Bình Đại, Bến Tre	TC Thư viện-Thiết bị trường học	Nhân viên thư viện	Trường THCS Nguyễn Du	80	52	64	60	135	259	Đạt
54	194	Nguyễn Thị Hiền	25/8/1995	Nữ	An Biên, Kiên Giang	TC Thư viện-Thiết bị trường học	Nhân viên thư viện	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	90	52	64	95	130	289	Đạt



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phích